

Bản án số: 292/2020/DS-ST  
Ngày 09-9-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Ngọc Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Phú
2. Bà Phan Thị Thuý Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng T; Địa chỉ trụ sở: đường L, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Văn Q – chức danh : Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Lê H, sinh năm 1987 (Giấy ủy quyền số 165/2019/EIB-BT/CN/UQ-GĐ ngày 04/12/2019); Địa chỉ liên hệ : Đường K, Phường M, Quận S, Tp. Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Đ – sinh năm 1959; Địa chỉ cư trú: Đường N, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông H có mặt, ông Đ vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng T (sau đây viết tắt là Ngân hàng T) do ông Nguyễn Lê H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 21/6/2011 ông Nguyễn Ngọc Đ có ký Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế kèm theo bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, Ngân hàng T đồng ý cấp hạn mức tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc Đ là 500.000.000 đồng và ký giấy đề nghị gia hạn thẻ tín dụng theo từng năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng thời gian đầu ông Đ sử dụng thẻ và thanh toán đầy đủ nhưng thời gian sau ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, luôn né tránh nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông Đ thanh toán nhưng ông Đ không thực hiện. Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Đ thanh toán cho Ngân hàng T số tiền tạm tính đến ngày 10/11/2019 là 178.338.702 đồng trong đó: nợ gốc 148.985.193 đồng, nợ lãi và phí là 29.353.509, thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

*Tại phiên tòa hôm nay,*

*Nguyên đơn Ngân hàng T do ông Nguyễn Lê H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Yêu cầu Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ thanh toán cho Ngân hàng T số tiền tính đến ngày 09/9/2020 là: nợ gốc 148.985.193 đồng, nợ lãi 58.707.018 đồng. Tổng cộng 207.692.211 đồng, thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra ông Đ phải chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong hết nợ cho ngân hàng.

Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Ngân hàng T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Ngọc Đ tại Tòa án nhân dân

quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn Ngân hàng T do ông Nguyễn Lê H là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán tiền tính đến ngày 09/9/2020 là 207.692.211 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 21/6/2011 và phần phê duyệt của Ngân hàng T ngày 21/6/2011 kèm theo bản thoả thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế cùng các giấy đề nghị gia hạn thẻ tín dụng từng năm thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ Bảng sao kê tài khoản, Biểu phí sử dụng thẻ tín dụng, Bảng tính gốc và lãi do Nguyên đơn cung cấp thì Bị đơn còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 09/9/2020 nợ gốc là 148.985.193 đồng, nợ lãi là 58.707.017 đồng, tổng cộng 207.692.211 đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn khởi kiện, Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền 207.692.211 đồng.

- Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu tổng cộng là 207.692.211 đồng.

Ngoài số tiền trên, Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 10/9/2020 cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng T:

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T số tiền là 207.692.211 (Hai trăm lẻ bảy triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn hai trăm mười một) đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 10/9/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 10.384.610 (Mười triệu ba trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm mười) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền 4.458.475 (Bốn triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm bảy lăm) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039867 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Ngọc Tâm**